

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI PHẬT GIÁO

NGUYỄN ĐẠI ĐỒNG^(*)

Đã có nhiều bài viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Phật giáo từ sau Cách mạng tháng Tám và trong cuộc kháng chiến chống Pháp trường kì của dân tộc. Bài viết này đề cập đến sự quan tâm và tình cảm của Người đối với Phật giáo Việt Nam những năm 1954 - 1969.

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơnevơ lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết, Miền Bắc được giải phóng, bắt tay vào xây dựng chế độ mới. Hai tháng sau, ngày 17/9/1954, Hội đồng Chính phủ (Hồ Chủ tịch là Thủ tướng) ban hành 8 chính sách đối với các thành phố mới giải phóng. Những chính sách này nhằm: bảo vệ tính mạng, tài sản của toàn thể nhân dân, bảo vệ công thương nghiệp tư doanh, bảo hộ tính mạng và tài sản của mọi người, thực hiện tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng của nhân dân. Bốn ngày sau, Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra Chỉ thị số 94-CT/TƯ về Thi hành chính sách tôn giáo ở vùng mới giải phóng.

Ngày 01/10/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 218/SL quy định không trừng phạt những người đã hợp tác với đối phương trong thời gian chiến tranh và cho họ hưởng quyền tự do dân chủ và những người đã bị xử phạt thì nay thả ra và cho hưởng quyền tự do dân chủ. Sắc

lệnh thể hiện chính sách bao dung, đoàn kết dân tộc của Đảng và Chính phủ đối với những người từng cộng tác với chế độ cũ.

Ngày 23-25/12/1954, Hội đồng Chính phủ đã họp dưới sự chủ tọa của Hồ Chủ tịch, đã ra Nghị định về việc các cơ quan, xí nghiệp công được nghỉ ngày lễ dân sinh Đức Phật Thích Ca (8/4 âm lịch hằng năm) và ngày Thiên Chúa giáng sinh (25/12 hằng năm)

Ngày 01/01/1955, nhân dân Hà Nội phấn khởi chào mừng Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về Thủ đô. Sau đó một tuần, Hội nghị Liên Việt toàn quốc diễn ra từ 7-11/1, tại Hà Nội do Chủ tịch Tôn Đức Thắng chủ tọa, Thượng tọa Thích Thế Long đọc tham luận và phát biểu ý kiến nói lên niềm hân hoan trước chính sách mở rộng và củng cố Mặt trận Dân tộc thống nhất, nhiệt liệt hoan nghênh và tán thành chính sách đó. Ngày 10/01, Hồ Chủ tịch đã tới thăm các vị đại biểu dự hội nghị.

Ngày 14/6/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 234/SL, ban hành chính sách tôn giáo nhằm bảo đảm tự do tín ngưỡng. Đây là văn bản có tính pháp lí cao và là lần đầu tiên quy định khá chi tiết về quyền tự do tín ngưỡng của công

*. Nhà nghiên cứu, Hà Nội.

dân, nhất là lúc này chưa thành lập tổ chức Phật giáo mới.

Trao đổi với phóng viên báo Cứu Quốc, cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về Sắc lệnh này, Thượng tọa Thích Tâm Nguyệt, giảng sư chùa Quán Sứ, Hà Nội nói: “Từ ngày Hà Nội còn tạm bị chiếm, bọn phản động đã tuyên truyền rằng nếu kháng chiến thắng lợi, Chính phủ ta về thì hết cả sự tu hành, hết tôn giáo. Ảnh hưởng của sự tuyên truyền ấy rất tai hại.

Hồi mới tiếp quản, chùa chiền vắng người lễ bái. Ngày nay khác hẳn rồi, chùa chiền đã trở lại cúng lễ như thường rồi. Sự thật ấy chứng tỏ rằng dưới chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Phật giáo chúng tôi và các tôn giáo khác được đảm bảo sự tự do tín ngưỡng.

Từ ngày có Sắc lệnh, sự thật ấy lại càng rõ ràng hơn. Nhà chùa chúng tôi được nhiều sự giúp đỡ như trong những ngày Phật đản, từ bộ đội, cơ quan cho chí nhân dân tích cực ủng hộ chúng tôi, cần người thì giúp người, cần đồ dùng thì giúp đồ dùng.

Nói về nghĩa vụ công dân của người tôn giáo đúng với tinh thần Sắc lệnh, Thượng tọa nói: “Để góp phần vào công tác sửa sai, chúng tôi đang cố gắng đi các chùa ngoại thành giải quyết vấn đề ruộng nhà chùa trước khi xong sửa sai”.

Ngày 02/8/1955, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 566 - TTg về việc thành lập các Ban Tôn giáo ở Trung ương (Phủ Thủ tướng), khu, tỉnh. Ông Trần Xuân Bách được cử giữ chức Trưởng ban Tôn giáo Phủ Thủ tướng.

Tối 03/01/1957, nhân dịp đầu năm Thượng tọa Thích Thanh Chân (1905-

1989) trụ trì Chùa Hương cùng chư vị khác trong tăng đoàn đến gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh để chúc thọ người và xin phép thành lập Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam.

Ngày 08/01/1957, Hồ Chủ tịch đã viết thư gửi các vị tăng ni và tín đồ Phật giáo nhân dịp lễ đức Phật Thích Ca thành đạo:

“Các vị tăng ni và tín đồ thân mến

Nhân dịp Lễ đức Phật Thích Ca thành đạo, tôi thân ái gửi đến các vị tăng ni và đồng bào tín đồ Phật giáo lời chào đại hòa hợp.

Tôi có lời khen ngợi các vị tăng ni và tín đồ đã sẵn lòng nông nân yêu nước, hăng hái làm tròn nghĩa vụ của người công dân và xứng đáng là Phật tử.

Từ ngày hòa bình được lập lại, Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, việc củng cố tuy gặp khó khăn nhưng đã đạt được nhiều thành tích. Trong cái cách ruộng đất tuy có nơi đã phạm sai lầm trong thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng, nhưng Đảng và Chính phủ đã có chính sách kiên quyết sửa chữa. Hiện nay giai cấp phong kiến địa chủ đã bị đánh đổ, ruộng đất đã về tay nông dân và nông dân đã thực sự làm chủ nông thôn, điều đó là một thắng lợi căn bản trong công cuộc củng cố Miền Bắc. Đời sống của nhân dân ta dần dần càng được cải thiện, cũng giống như tôn chỉ mục đích của Đạo Phật nhằm xây dựng cuộc đời thuần mỹ, chí thiện, bình đẳng, yên vui và no ấm.

Trong dịp này tôi mong các vị tăng ni, đồng bào tín đồ đã đoàn kết thì càng đoàn kết hơn để góp phần xây dựng hòa bình chóng thắng lợi. Hãy ra sức giúp đỡ cán bộ, hăng hái thực hiện mọi công tác

của Chính phủ, chấp hành đúng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, ngăn chặn âm mưu của Mỹ - Diệm và bọn tay sai lợi dụng tôn giáo hòng chia rẽ khối đoàn kết toàn dân, hãy ra sức đấu tranh giành thống nhất đất nước.

Cuối cùng tôi chúc các vị luôn luôn mạnh khỏe, tinh tiến tu hành, phục vụ chúng sinh, phụng sự Tổ quốc, bảo vệ hòa bình”.

Ngày 8 tháng 1 năm 1957

Hồ Chí Minh

Chiều 19/5/1957, tại trụ sở UBTWMTTQ Việt Nam đã tổ chức trao tặng huân chương cho một số nhân sĩ tôn giáo trong Mặt trận nhân ngày Quốc tế lao động 1/5. Cụ Tôn Đức Thắng, Chủ tịch MTTQ làm chủ tọa buổi lễ, Phó Thủ tướng Phan Kế Toại thay mặt Chính phủ tuyên đọc danh sách và gắn huân chương, về Phật giáo có:

Huân chương Độc lập hạng 3: Bác sĩ Lê Đình Thám

Huân chương Kháng chiến hạng 2: Hòa thượng Thích Trí Độ, Thượng tọa Giám Sinh, Sư bà Đàm Giám (Đàm Thị Giám), sư bà Đàm Kí (Đàm Thị Kí).

Huân chương Kháng chiến hạng 3: Thượng tọa Phạm Thế Long.

Đây là sự ghi nhận của Đảng và Nhà nước đối với những người con của Phật đã có công lao xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Ngày 14/9/1957, một số vị hòa thượng và cư sĩ đã đệ đơn lên Chính phủ (Hồ Chủ tịch kiêm Thủ tướng) xin phép thành lập Ban Vận động, tiến tới triệu tập Đại hội đại biểu Phật giáo, thành lập Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam.

Từ ngày 16 đến ngày 18/3/1958, Đại hội đại biểu thành lập Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam tiến hành tại chùa Quán Sứ, Hà Nội đã thành công tốt đẹp.

Đại hội đã bầu Ban Trị sự Trung ương Hội 45 vị. Ban Trị sự đã bầu Ban Thường trực do Hòa thượng Thích Trí Độ làm Hội trưởng, Hòa thượng Tuệ Tạng - Thích Tâm Thi (Trần Thanh Thuyên), Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Thượng tọa Lê Đức Chính, Bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám được bầu làm Phó Hội trưởng Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam. Tổng Thư kí là Thượng tọa Thái Hòa, ông Vũ Nguyên Hồng, Thượng tọa Viên Tu trong Ban Tài chính, ngoài ra còn tổ chức 3 Tiểu ban: Truyền giáo, Xã hội, Nghi lễ và Ban Chứng minh Đạo sư gồm các vị tôn túc tham gia.

Tối ngày 18/3/1958, Đại hội đã cử một phái đoàn gồm hơn 40 vị tăng ni và cư sĩ do Pháp sư Thích Trí Độ dẫn đầu lên yết kiến Hồ Chủ tịch, trong đó có sư cụ Đàm Phúc 99 tuổi trụ trì một chùa ở thị xã Yên Bái và sư cụ Tống Cẩm Sáng gốc Hoa tu tại Cẩm Phả, Hồng Gai.

Khi đến phủ Chủ tịch, mọi người đều hồi hộp đợi được yết kiến Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khi Hồ Chủ tịch đến, ai nấy đều chấp tay theo lối tu hành để chào Người. Hồ Chủ tịch cũng chấp tay niệm nở tiếp đón. Một điều lạ: tuy Người không là người tu hành mà Chủ tịch chấp tay rất khéo. Người nói chuyện với các vị đại biểu lời lẽ rất giản dị và dễ hiểu. Chủ tịch hỏi Đại hội thành công tốt đẹp không? Tổ Cao Đà đứng dậy nói, Người vội cầm tay mời ngồi xuống. Tổ Cao Đà thưa rằng: “Thưa Chủ tịch, Đại hội đã thành công rực rỡ. Được như thế là nhờ sự giúp đỡ của Đảng, Chính phủ

và Mặt trận. Để tỏ lòng biết ơn, chúng tôi xin hứa cùng nhau nhất tâm tu hành để phụng sự Phật pháp và phục vụ nhân dân, góp phần vào việc diệt trừ khổ não cho chúng sinh theo lời Phật dạy”. Hồ Chủ tịch nói: “Trước đây phong kiến và đế quốc đã kìm hãm không cho người tu hành được yêu nước, yêu dân. Nay thì khác. Các vị được tự do phụng đạo, yêu nước, cứu khổ cứu nạn cho mình và cho người theo như lời Phật dạy.” Đoạn Người giải thích: “cứu khổ, cứu nạn là phải làm thế nào không còn người áp bức người, ai nấy đều có cơm ăn, áo mặc, việc làm, không ai khổ nữa”.

Khi nghe Hòa thượng Thích Trí Độ báo cáo: “Đại hội có dành riêng hai ghế chủ tịch đoàn và 10 ghế trong Ban Trị sự để đón các vị Hòa thượng Miền Nam hiện nay chưa ra họp được vì bị Mỹ-Diệm ngăn cấm”, nét mặt Chủ tịch có vẻ cảm động hơi buồn, nhưng chỉ thoáng qua, rồi Người lại tươi cười nói tiếp: “Khi tôi qua thăm nước Ấn Độ (tháng 2 năm 1958), phái đoàn có đến viếng mộ Hòa thượng Huệ Quang, một vị sư ở Miền Nam đã viên tịch trong khi đi dự lễ Đức Phật nhập diệt. Tôi có gặp Thượng tọa Thích Minh Châu⁽¹⁾ sang học đạo Phật đã lâu ở Ấn Độ, chúng tôi đã nói chuyện nhiều về Phật giáo Việt Nam.

Khi tôi từ già Ấn Độ thì Tổng thống R. Porasat có tặng tôi một cây Bồ Đề và nói cây này là hạng cây cháu chắt của cây Bồ Đề lịch sử mà trước đây Đức Phật Thích Ca đã ngồi dưới gốc tu hành đắc đạo thành Phật. Tôi đã ủy ông Bộ trưởng Bộ Văn hóa đem cây ấy tặng lại các vị để đánh dấu ngày thành lập Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam”.

Ngày 27/3 tức ngày 8/2 năm Mậu Tuất (1958), ngày kỉ niệm Đức Phật Thích Ca xuất gia tu đạo, nhân dịp này tại chùa Quán Sứ và chùa Một Cột⁽²⁾, Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam đã trân trọng làm lễ trồng cây Bồ Đề do Hồ Chủ tịch tặng.

Ngày 19/5/1958, trong khi Thượng tọa Thích Thanh Chân, trụ trì Chùa Hương và Chứng minh Đạo sư Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam ra Hà Nội cùng phái đoàn Phật giáo vào chúc thọ và mừng Hồ Chủ tịch thì ngay 5 giờ sáng hôm đó Hồ Chủ tịch lại vào thăm cảnh đẹp Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Đông. Cùng đi với Người có ông Nguyễn Lương Bằng.

Đầu tiên Bác đến thăm chùa Thiên Trù, sau đó Người đến đền Trấn Song, rồi lên động Hương Tích. Bác nói với ông Trần Thế Uông, Phó Ti Công an Hà Đông: “Chùa Hương là nơi cảnh đẹp thiên nhiên... nay ta phải biết quý cảnh đẹp thiên nhiên. Chú về báo cáo với tỉnh ủy

1. Hòa thượng Thích Huệ Quang, thế danh Nguyễn Văn Ân, sinh năm 1888 tại huyện Ô Môn, Cần Thơ là một trong những sáng lập viên Hội Lương Xuyên Phật học và Trường Phật học Trà Vinh, Pháp chủ Giáo hội Tăng già Nam Việt (3/1953), Phó Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam (1956) một trong những vị cầm đầu phong trào hòa bình ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Ngày 10 tháng 11 năm 1956 tham gia Đoàn đại biểu Phật giáo Việt Nam ở Miền Nam (gồm Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, cư sĩ Mai Thọ Truyền, Tỳ khiêu Bảo Chân) sang Ấn Độ và Nepal dự Hội nghị Phật giáo Thế giới và kỉ niệm Đức Phật nhập diệt.. Không may Hòa thượng Huệ Quang bị đau nặng rồi tịch ở Niu Đeli, Ấn Độ. Ngày 10/12/1956, linh vị và xá lợi của Hòa thượng được đón rước long trọng về Việt Nam và được đặt tại trụ sở của Tổng hội Phật giáo chùa Ấn Quang, Sài Gòn. Thượng tọa Thích Minh Châu được Giáo hội Tăng già Việt Nam cử sang du học bên Ấn Độ từ năm 1953.

2. Về sau lại đưa cây Bồ Đề về trồng tại chùa Trấn Quốc, Hà Nội

phải có sự vun trồng của con người. Phải trồng cây cho đẹp. Chẳng những người trong nước đến đây mà cả khách quốc tế cũng đến thăm cảnh đẹp này... mỗi chỗ đều trồng cây. Khu nào trồng mơ được thì trồng. Khu nào không trồng mơ được thì trồng sắn, trồng mít. Ở đây ít thú rừng, có thể trồng mít, không bị thú rừng phá”.

Từ ngày 10 đến 13 tháng 3 năm 1963, vua nước Lào Xri Xvang Vátthana sang thăm Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa vua Lào và đoàn đến thăm chùa Quán Sứ, Hà Nội. Người cùng nhà vua ngồi nơi chính điện nghe Hòa thượng Thích Trí Độ tụng kinh Phật.

Ngày 11 tháng 6 năm 1963, Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu trước 1000 tăng ni Phật tử tại Sài Gòn để phản đối chính sách đàn áp Phật giáo của Mỹ - Diệm. Được tin, Hồ Chủ tịch rất cảm động trước sự hi sinh anh dũng của Hòa thượng. Người đã trân trọng cắt cột báo đăng tin và ghi lại công đức Hòa thượng. Người viết câu đối trang trọng kính viếng Hòa thượng Thích Quảng Đức:

*Vị pháp thiêu thân vạn cổ uy hùng
thiên nhật nguyệt*

*Lưu danh bất tử bách niên chính khí
địa sơn hà.*

Dịch nghĩa:

*Vị pháp thiêu thân muôn thuở hùng
uy trời nhật nguyệt*

*Lưu danh bất tử, trăm năm chính khí
đất sơn hà.*

Ngày 18/6, hàng chục vạn đồng bào và tín đồ Phật giáo ở Sài Gòn xuống đường kéo đến chùa Xá Lợi, nơi đặt thi hài Hòa thượng Thích Quảng Đức, đấu tranh

phản đối chính sách đàn áp tàn bạo của Mỹ - Diệm. Diệm đàn áp dã man cuộc biểu tình. Quần chúng dùng đá, gạch gộc chống lại kịch liệt.

Ngày 28/8/1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra tuyên bố lên án hành động tàn bạo của Mỹ - Diệm đối với đồng bào theo đạo Phật Miền Nam. Người chỉ rõ: “Tội ác của chúng, trời đất không thể dung, hành động hung tàn của chúng, nhân dân ta đều căm giận. Cả thế giới đều lên tiếng phản đối, nhân dân tiến bộ Mỹ cũng đều đồng tình ủng hộ”.

Từ ngày 28/9 đến 01/10/1964 tại chùa Quán Sứ, Hà Nội diễn ra Đại hội đại biểu Hội PGTVN lần thứ 3, gồm 200 đại biểu tăng ni, cư sĩ và tín đồ, thể hiện tinh thần đại hòa hợp phấn khởi, tin tưởng. Đại hội vinh dự và phấn khởi được Phó Chủ tịch nước - Chủ tịch Chủ tịch đoàn UBTWMTTQVN Tôn Đức Thắng đến thăm và nói chuyện. Tham dự Đại hội có ông Trần Xuân Bách, Tổng Thư kí UBTWMTTQ Việt Nam, vị Trưởng ban Tôn giáo Phủ Thủ tướng, Chủ tịch MTTQ Hà Nội, đại biểu các tôn giáo bạn như Cao Đài, Công giáo, v.v...

Ngày 28/9/1964 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư chúc mừng Đại hội đại biểu lần thứ 3 của Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam:

*Thân ái gửi Hội nghị Đại biểu lần thứ ba
của Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam.*

Thưa các đại biểu,

Các vị tăng ni và tín đồ Phật giáo trước đây đã có công với kháng chiến, nay thì đang góp sức cùng toàn dân xây dựng Miền Bắc giàu mạnh và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Nhân dịp này tôi thân ái gửi lời chúc mừng hội nghị thành công tốt đẹp.

Nhân đây, chúng ta tỏ lòng đoàn kết với đồng bào Phật giáo Miền Nam đang hăng hái tham gia cuộc đấu tranh yêu nước và chống đế quốc Mỹ xâm lăng.

Đồng bào Phật giáo cả nước, từ Bắc đến Nam đều cố gắng thực hiện lời Phật dạy là “Lợi lạc quần sinh, vô ngã vị tha”.

Chúc toàn thể tăng ni và đồng bào Phật giáo góp phần xứng đáng trong sự nghiệp xây dựng nước Việt Nam hòa bình thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Chúc các đại biểu mạnh khỏe.

Hồ Chí Minh

Ngày 15/2/1965, Hồ Chủ tịch về thăm Côn Sơn. Tại đây người đã đọc văn bia trùng tu di tích chùa, ngắm nghía các ngọn tháp. Trên đường lên thạch bàn Bác dừng chân chờ sư cụ Quá Hải, Bác hỏi:

- Nhà sư tên gì? Có tên họ Phật, họ Thích gì không?

- Bẩm tên tự là Quá Hải không có Thích ạ!

- Nhà sư bao nhiêu tuổi?

- Bẩm 59 tuổi.

- Cứ gọi là 60 tròn đi. Nhờ ơn trời, Phật Tổ, nhà sư thọ 20-30 năm nữa, nếu mỗi năm nhà sư trồng 50 cây, thì sau này nhà chùa có một rừng cây rất đẹp, đời sau nhân dân sẽ nói đó là rừng cây của nhà sư Quá Hải đời trước. Liệu có làm được không?

- Dạ! Bẩm Bác làm được ạ!

Bác ân cần động viên: “Cố làm! Mỗi năm làm một ít, mình làm lại động viên mọi người cùng làm. Bây giờ trồng thì

khó khăn về cây giống, phải nhờ đồng bào địa phương giúp đỡ”.

Ngày 20/4/1966, hồi 6 giờ sáng Hòa thượng Thích Bình Lương tức cụ Sư Ba, một nhà tu hành yêu nước, quán xā Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, ở Thái Lan về nước năm 1964 tạ thế tại bệnh viện Việt Xô hữu nghị, hưởng thọ 84 tuổi⁽³⁾. Được tin, Hồ Chủ tịch đã cử ông Hoàng Văn Hoan (trước kia đã hoạt động bên Thái Lan) mang vòng hoa tới viếng, bằng vòng hoa nội dung viết: “Kính viếng Hòa thượng Thích Bình Lương”, hàng chữ nhỏ ở dưới đề “Đồng chí Hồ Chí Minh”.

Sáng 21/4 Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Phó Chủ tịch Quốc hội Hoàng Văn Hoan đã đến chùa Quán Sứ đặt vòng hoa kính viếng cụ. 17 giờ ngày 21/4 tại chùa Quán Sứ, Ban Tôn giáo Phủ Thủ tướng và Hội PGTNVN đã cử hành lễ an táng cụ. Đưa linh cữu cụ có Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ung Văn Khiêm, ông Trần Hữu Duyệt, bác sĩ Lê Đình Thám, Pháp sư Thích Trí Độ, Linh mục Nguyễn Thế Vịnh, Phó Chủ tịch Ủy ban những người Công giáo yêu Tổ quốc yêu hòa bình, Mục sư Hoàng Kim Phú, Hội trưởng Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, ông Tô Văn Pho và bà Hoàng Dự, Ban Liên lạc Cao Đài Việt Nam.

Sau bài diếu văn của Pháp sư Thích Trí Độ, các tăng ni đã đọc kinh siêu độ cho cụ. Thi hài cụ được an táng tại chùa Quảng Bá, Hà Nội.

Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân chống Mỹ cứu

3. Cụ Bình Lương tên đời là Phạm Ngọc Đạt, trụ trì chùa Lô Kanukho ở Băng Cốc, Thái Lan là nơi đã nuôi dưỡng Bác Hồ khi người hoạt động bên Thái Lan. Sau ngày Miền Bắc được giải phóng, Hòa thượng xin về nước. Lúc Hòa thượng lâm bệnh nằm viện Hồ Chủ tịch đã đến thăm.

nước, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và khẳng định chân lí: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Ngày 20/7/1966, hưởng ứng Lời kêu gọi thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, Pháp sư Thích Trí Độ, Hội trưởng Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam tuyên bố “Thể theo đức Đại bi của Đức Phật, giới Phật giáo chúng tôi sẵn sàng hi sinh tất cả để tham gia công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước”.

Ngày 24/10/1966, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 188TTG/VG về việc bảo vệ và phát huy tác dụng di tích. Nhiều chùa ở Miền Bắc thuộc diện này.

Từ đầu tháng 1 đến ngày 14/1/1967, Hồ Chủ tịch về thăm tỉnh Thái Bình, - tỉnh đầu tiên trên Miền Bắc đạt năng suất bình quân cả năm 5 tấn thóc/ha gieo trồng trong năm 1966. Người ghé thăm Chùa Keo (Thần Quang tự) ở xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư là ngôi chùa to nhất và đẹp nhất đồng bằng Bắc Bộ, được dựng vào năm 1630. Người đã chỉ thị cho địa phương phải gìn giữ công trình kiến trúc cổ này. Ít lâu sau, Chính phủ đã đầu tư 160.000 đồng để tu sửa lại Chùa Keo.

Ngày 1/1 (tết) Đinh Mùi, (1967) Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm quân và dân tỉnh Hà Bắc đã ghé thăm chùa Tam Sơn (Tiêu Sơn?), huyện Tiên Sơn, Hà Bắc (nay thuộc tỉnh Bắc Ninh). Đây là chuyến thăm cuối cùng của Bác đối với Đảng bộ và nhân dân Hà Bắc. Chính ở những bậc thềm cổng chùa này, Bác đã ngồi nghỉ và ở

sân chùa này Bác đã chúc tết nhân dân Hà Bắc.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời tại Hà Nội.

Từ ngày 6/9 đến ngày 9/9, lễ viếng và truy điệu trọng thể Chủ tịch Hồ Chí Minh tại hội trường và quảng trường Ba Đình, Hà Nội. Pháp sư Thích Trí Độ là thành viên Ủy ban Lễ tang Hồ Chủ tịch cấp Nhà nước gồm 26 người do Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam Lê Duẩn làm Trưởng ban.

Thượng tọa Phạm Thế Long, trụ trì chùa Cổ Lễ, huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Định được vinh dự đứng túc trực bên linh cữu Hồ Chủ tịch tại hội trường Ba Đình.

Ngày 14/9, Hòa thượng Thích Đôn Hậu trong đoàn đại biểu Liên minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hòa bình Việt Nam do Luật sư Trịnh Đình Thảo, Chủ tịch Ủy ban dẫn đầu dự lễ tang Hồ Chủ tịch tại Hà Nội.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, toàn thể các tăng ni và tín đồ các chùa ở Miền Bắc đã hưởng ứng lời kêu gọi của Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam bằng tổ chức trồng hàng trăm “Vườn cây ơn Bác”; gửi tiền tiết kiệm dài hạn hàng trăm nghìn đồng; thỉnh chuông và đọc kinh siêu độ cho Hồ Chủ tịch hết đủ 100 ngày, thể hiện sâu sắc tình cảm của tăng ni, tín đồ Phật giáo Việt Nam đối với vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc, Người đã dành nhiều sự quan tâm và tình cảm đối với Phật giáo./